

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2023/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 27 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy;
người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng;
quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc
tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

*Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính
phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao
động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy
và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý
vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 4 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều
của Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy
định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm
việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở
trợ giúp xã hội công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân
sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma
túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở
cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Xét Tờ trình số 445/TTr-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai*

nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện; mức trợ cấp đặc thù và phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc

Hỗ trợ tối đa 300.000 đồng để cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện mua sắm 01 bộ quần áo cấp cho người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú (nếu họ không có).

Điều 3. Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện

1. Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập bằng 0,8 (không phẩy tám) lần mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc Cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập hàng năm bằng 0,9 (không phẩy chín) lần mức lương cơ sở hiện hành.

3. Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy gồm khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để quyết định chế độ cai nghiện ma túy; tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh cơ hội khác theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và các khoản chi khác có liên quan. Mức hỗ trợ chi phí cai nghiện ma túy theo thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp.

4. Hỗ trợ 100% chế độ khám chữa bệnh gồm khám sức khỏe định kỳ 06 (sáu) tháng/lần; thuốc chữa bệnh thông thường, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, các bệnh truyền nhiễm và phòng chống dịch bệnh cho người cai nghiện ma túy tự nguyện bị ốm được điều trị tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Mức hỗ trợ chế độ khám chữa bệnh theo thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp.

Điều 4. Hỗ trợ người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện ma túy

1. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 5. Trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy

Công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh được hưởng mức trợ cấp đặc thù bằng 1,5 mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 100/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện và mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh.

2. Các nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 27 tháng 02 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2023./. K/

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: TC, LĐ-TB và XH, Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: TP, TC, LĐ-TB, CAT, KBNN, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái